



ĐINH GIA LÊ (Tổng chủ biên)
ĐOÀN THỊ MỸ HƯƠNG (Chủ biên)
PHẠM DUY ANH – TRƯƠNG TRIỀU DƯƠNG

TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA môn

MĨ THUẬT

LỚP 9

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

CBQLGD: cán bộ quản lý giáo dục

CNTT: công nghệ thông tin

GV: giáo viên

GVCC: giáo viên cốt cán

HĐ: hoạt động

HS: học sinh

NXBGDVN: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

SGK: sách giáo khoa

SGV: sách giáo viên

THCS: Trung học cơ sở

THPT: Trung học phổ thông



MỤC LỤC

PHẦN MỘT: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG 5

I KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC.....5

II GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SGK MÔN Mĩ THUẬT LỚP 9 – BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG 7

- 2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn..... 7
- 2.2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách và cấu trúc bài học 9
- 2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề, bài học và các mạch kiến thức 10
- 2.4. Một số bài học đặc trưng 10
- 2.5. Khung kế hoạch dạy học 12

III PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG 13

- 3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học môn Mĩ thuật đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực..... 13
- 3.2. Gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học 14
- 3.3. Hình thức tổ chức dạy học 16
- 3.4. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài 17

IV HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP23

- 4.1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực 23
- 4.2. Gợi ý đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, tự đánh giá trong môn Mĩ thuật lớp 9 24
- 4.3. Một số nội dung lưu ý khi triển khai môn Mĩ thuật cấp THCS theo công văn 2613/BGDDT-GDTrH, 1496/BGDDT-GDTrH, 3899/ BGDDT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo 24

V	GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ	26
5.1.	Tài liệu bổ trợ	26
5.2.	Học liệu điện tử.....	27
PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY		32
I	QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY	32
II	KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HOẠ.....	33
	Dạng bài mỹ thuật tạo hình.....	33
	Dạng bài mỹ thuật ứng dụng.....	38
PHỤ LỤC		34
I	PHÁT TRIỂN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN MĨ THUẬT TRONG NHÀ TRƯỜNG	44
1.	Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường về môn Mỹ thuật.....	44
2.	Định hướng thực hiện kế hoạch.....	48
II	MỘT SỐ GỢI Ý PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHỦ ĐỀ.....	49
1.	Các bước phân tích hoạt động học của HS	50
2.	Các tiêu chí phân tích bài học	50
3.	Phân tích kế hoạch và tài liệu dạy học	51

I KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Ở cấp Trung học cơ sở (THCS), môn Mĩ thuật giúp HS tiếp tục hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật dựa trên nền tảng kiến thức, kĩ năng mĩ thuật ở cấp Tiểu học, thông qua các HĐ thảo luận, thực hành, trải nghiệm; phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mĩ của thời đại, làm nền tảng cho việc phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; có hiểu biết về mối quan hệ giữa mĩ thuật với đời sống, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu nghệ thuật, phát triển năng lực tự chủ và tự học, có ý thức định hướng nghề nghiệp sau khi kết thúc cấp học.

Để đáp ứng điều này, môn Mĩ thuật lớp 9 có yêu cầu cần đạt cụ thể như sau:

➤ Mĩ thuật tạo hình

Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- Tiếp cận và cập nhật được một số trào lưu nghệ thuật đương đại.
- Nhận biết được sự hài hoà về tỉ lệ của các yếu tố tạo hình.
- Xác định được bố cục khuôn hình (cắt cảnh) trong thực hành sáng tạo.
- Biết liên tưởng cảm hứng cá nhân với ý tưởng sáng tạo.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- Vận dụng được hình ảnh từ thực tiễn đời sống vào thực hành sáng tạo.
- Mô phỏng được hình ảnh có tỉ lệ phù hợp với “nguyên mẫu”.
- Thể hiện được ý tưởng bố cục sản phẩm.
- Lập được danh mục tác phẩm, nhật kí sáng tạo, lưu trữ hình ảnh.

Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:

- Hiểu được mỗi nghệ sĩ đều có phong cách riêng; phong cách thể hiện quan điểm, tư tưởng của nghệ sĩ đó.
- Nhận thức được vai trò của nghệ sĩ (tác giả) trong sáng tạo nghệ thuật và vai trò của người xem (khán giả, công chúng) trong thưởng thức, đánh giá tác phẩm.

- Nhận định được giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật đương đại.
- Hiểu được sự tác động của đời sống văn hoá, xã hội đến mỹ thuật.

➤ **Mỹ thuật ứng dụng**

Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- Hiểu được vai trò của “nhận diện hình ảnh thương hiệu” trong sản phẩm, tác phẩm thiết kế.
- Cập nhật được xu hướng thẩm mỹ của thời đại và hình thành ý tưởng thiết kế.
- Nhận định được sự tác động của internet đối với thị hiếu tiêu dùng.
- Nêu được giải pháp, phác thảo phương án cho thiết kế sản phẩm.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- Lựa chọn được chi tiết có tỉ lệ phù hợp với kích thước sản phẩm.
- Tạo được sự hài hoà giữa hình và nền trên sản phẩm thiết kế.
- Vận dụng được nguyên lí của sự sắp xếp (hay còn gọi là bố cục) trong thiết kế.
- Biết ứng dụng khoa học công nghệ vào thiết kế sản phẩm.

Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:

- Xác định, giải thích được địa điểm, không gian có thể phù hợp cho việc trưng bày sản phẩm, tác phẩm.
- Phân loại được sản phẩm thiết kế đồ hoạ, thiết kế thời trang, thiết kế công nghiệp.
- Sử dụng được thông điệp hình ảnh để giới thiệu, truyền thông sản phẩm, tác phẩm.
- Nhận định, phân tích được sự hài hoà giữa sản phẩm, tác phẩm và môi trường xung quanh.

➤ **Hướng nghiệp**

Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.
- Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thiết kế.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- Thể hiện được đặc trưng của lĩnh vực ngành nghề thông qua sản phẩm cụ thể.
- Viết được một bài luận hoặc thực hiện một đoạn video clip,... giới thiệu ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.

Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:

- Phân tích được nhu cầu xã hội đối với các ngành nghề mỹ thuật ứng dụng.
- Định hướng được nghề nghiệp trong tương lai.

II GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SGK MÔN MĨ THUẬT LỚP 9 – BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn

SGK môn Mĩ thuật của bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* ở cấp có quan điểm tiếp cận xuất phát từ ý tưởng: *kiến thức kết nối với cuộc sống*. Do đó, về quan điểm biên soạn, nhóm tác giả SGK *Mĩ thuật 9* xác định vừa phải tuân thủ quy định chung về biên soạn SGK, đồng thời tuân thủ định hướng chung của bộ sách, trước tiên phải đảm bảo 3 yếu tố: phù hợp – thực tiễn – sáng tạo. Cụ thể là sự phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lí và trải nghiệm của HS trên mọi miền tổ quốc; cần thể hiện được thực tiễn để phản ánh những vấn đề của cuộc sống; có sự sáng tạo để tạo không gian mở, sáng tạo cho thầy cô và học sinh thông qua các HĐ trò chơi, cách thức tổ chức lớp học,...

Từ các ý tưởng, cách tiếp cận này, bộ sách có quan điểm biên soạn chung dựa trên 3 nội dung cơ bản:

CHUẨN MỰC: Bám sát Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu chung đối với SGK mới;

KHOA HỌC: Cập nhật thành tựu khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn;

HIỆN ĐẠI: Kế thừa ưu điểm của các bộ SGK trong nước và quốc tế, hỗ trợ đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Từ đó truyền tải thông điệp: lấy kiến thức làm nền tảng, kiến thức phải kết nối với cuộc sống nhằm giúp HS yêu thích và hứng thú với môn học. Theo đó, kiến thức đưa vào sách phải bảo đảm 3 nội dung:

- Phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lí và trải nghiệm của người học;
- Phản ánh những vấn đề của cuộc sống, trong đó chú ý cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn Việt Nam;
- Giúp người học vận dụng để giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ các cấp độ và phương diện khác nhau: cá nhân và xã hội, tinh thần (đạo đức, giá trị nhân văn) và vật chất (kĩ năng, nghề nghiệp).

Các yêu cầu này vừa liên quan đến việc lựa chọn, sắp xếp nội dung giáo dục nói chung và các kiến thức nói riêng, cũng như liên quan đến phương pháp tổ chức hoạt động trên cơ sở nội dung giáo dục đã được lựa chọn. Các nội dung giáo dục được chọn lọc theo hướng tinh giản ở mức hợp lí, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, các cấp học trong một môn học và hoạt động giáo dục cũng như sự tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục phân hoá cho những đối tượng HS khác nhau cũng được chú trọng.

Đặc biệt, bộ sách được biên soạn nhằm hỗ trợ GV đổi mới hiệu quả phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục. Các bài học trong SGK *Mĩ thuật 9* đều được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động, theo đúng yêu cầu trong Chương trình môn học.

Các hoạt động trong sách đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học, giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với đặc điểm, ưu thế của môn Mỹ thuật ở giai đoạn giáo dục cơ bản.

a. Một số nguyên tắc biên soạn SGK môn Mỹ thuật cấp THCS nói chung và lớp 9 nói riêng

SGK phải có tính giáo dục, được coi là ngữ liệu cần thiết, chuẩn mực giúp cho GV và HS tổ chức hiệu quả hoạt động dạy – học trong nhà trường, theo đúng mục tiêu của mỗi bài. Những nội dung này phải đảm bảo các yếu tố như: vùng, miền; bình đẳng giới, định hướng nghề nghiệp, có tính hấp dẫn theo đặc thù của môn học.

SGK phải là công cụ giúp HS và GV cụ thể hoá được nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật. Qua đó, hình thành nên những kiến thức, kỹ năng liên quan đến các lĩnh vực: Mỹ thuật tạo hình [Hội hoạ, Đồ hoạ (tranh in), Điêu khắc, Lí luận và Lịch sử mỹ thuật]; Mỹ thuật ứng dụng [Lí luận và Lịch sử mỹ thuật, Thiết kế đồ hoạ, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang].

SGK phải đáp ứng tính mở trong Chương trình môn học. Tính mở được hiểu là GV dạy theo chương trình đã được quy định, nội dung đã được biên soạn trong SGK nhưng được lựa chọn những phương pháp, cách thức triển khai bài dạy phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc thù của HS ở địa phương. Điều này đòi hỏi GV phải suy nghĩ, vận dụng khéo léo những tri thức chuyên ngành sao cho phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lí của mỗi cá nhân HS. Có thể hiểu GV theo những nguyên tắc, quy trình đã được thiết kế trong SGK và được chủ động, sáng tạo những chi tiết cho phù hợp với hoàn cảnh, hướng đến việc đảm bảo được đúng mục tiêu cần đạt của bài học.

b. Những quan điểm biên soạn cụ thể ở SGK Mỹ thuật 9

– Các nội dung giáo dục trong mỗi bài được thực hiện dưới dạng các hoạt động theo một cấu trúc xác định. Những câu lệnh được sử dụng thể hiện yêu cầu mà HS cần phải thực hiện. Theo cách này, SGK *Mỹ thuật 9* có thể dùng để HS tự học, cha mẹ hỗ trợ con em học tập và để GV tổ chức hoạt động dạy học.

– Các kỹ năng của môn học Mỹ thuật như tạo hình 2D, 3D, trang trí, thảo luận, vận dụng làm đẹp trong cuộc sống,... được dạy học tích hợp trong một chủ đề (ở 2 dạng bài cơ bản), theo trình tự những gì quan sát được từ cuộc sống xung quanh sẽ làm cơ sở cho khả năng tái hiện lại bằng các hình thức tạo hình như vẽ, nặn, xé, dán, uốn,...; những sản phẩm mỹ thuật được tạo ra sẽ làm cơ sở cho hoạt động trao đổi, thảo luận; những kiến thức, kỹ năng được học sẽ được vận dụng làm đẹp đồ vật trong cuộc sống.

– Thiết kế nội dung mỗi bài trong thời lượng 2 tiết đảm bảo đủ thời gian cho HS thực hiện sản phẩm mỹ thuật theo yêu cầu. Điều này nhằm khơi gợi hứng thú tìm tòi, khám phá cũng như bồi dưỡng khả năng tưởng tượng, sáng tạo của HS. Bên cạnh đó, sách chú trọng khai thác hiệu quả những giá trị nghệ thuật tạo hình từ di sản văn hoá nghệ thuật truyền thống để HS có thể hiểu hơn về bản sắc văn hoá nghệ thuật của dân tộc, cũng như di sản mỹ thuật thế giới cùng thời kì.

2.2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách và cấu trúc bài học

SGK *Mĩ thuật 9* được xây dựng trên cơ sở bám sát các nội dung, yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông – năm 2018 môn *Mĩ thuật*. Trong đó, chú trọng phát triển năng lực chung ở cấp THCS như: tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác nhóm, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Cụ thể hơn, các năng lực như: tự điều chỉnh tình cảm, thái độ, hành vi; thích ứng với cuộc sống, xây dựng được mục đích và phương thức hợp tác; hình thành và triển khai ý tưởng mới, tư duy độc lập,... Từ đó, môn học hướng tới hình thành các năng lực đặc thù (quan sát và nhận thức thẩm mĩ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, phân tích và đánh giá thẩm mĩ) với các nội dung, HĐ.

Năng lực nhận thức, sáng tạo, phân tích, ứng dụng thẩm mĩ, hướng tới giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp của đối tượng thẩm mĩ, nhận biết được ý tưởng thẩm mĩ, giá trị của sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật trong đời sống. Từ đó, biết liên hệ giá trị thẩm mĩ ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, di sản văn hoá nghệ thuật với thực hành, sáng tạo,... Các năng lực này được khai thác, thể hiện ở các HĐ học như tìm hiểu: Vẻ đẹp cuộc sống trong tác phẩm mĩ thuật (bài 1); Một số trào lưu của nghệ thuật đương đại thế giới (bài 2); Cảm hứng trong sáng tác hội hoạ (bài 3),... Qua các HĐ học đó, năng lực phát triển tư duy sáng tạo giúp HS nêu được ý tưởng thể hiện đối tượng thẩm mĩ, lựa chọn được hình thức thực hành, sáng tạo thể hiện ý tưởng thẩm mĩ; vận dụng được một số yếu tố, nguyên lý tạo hình và sử dụng được một số công cụ, thiết bị công nghệ trong thực hành sáng tạo,...

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
1	Cuộc sống muôn màu Bài 1: Vẻ đẹp cuộc sống trong tác phẩm mĩ thuật Bài 2: Thiết kế phụ kiện thời trang	5 5 9
2	Nghệ thuật đương đại thế giới Bài 3: Một số trào lưu của nghệ thuật đương đại thế giới Bài 4: Thiết kế giá đỡ thiết bị công nghệ	13 13 17
3	Thiết kế mĩ thuật sách Bài 5: Thiết kế bìa sách Bài 6: Tranh minh họa	21 21 25
4	Cảm hứng trong sáng tác mĩ thuật Bài 7: Cảm hứng trong sáng tác hội hoạ Bài 8: Thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu	29 29 33
	Kiểm tra, trưng bày sản phẩm cuối học kì I	37
5	Vẻ đẹp của nguyên mẫu trong thực hành, sáng tạo Bài 9: Tỷ lệ và hình khối của đồ vật Bài 10: Nguyên mẫu trong tác phẩm điêu khắc	38 38 42
6	Nghệ thuật múa rối Bài 11: Vẻ đẹp tạo hình con rối Bài 12: Tạo hình nhân vật múa rối nước	46 46 50
7	Mĩ thuật đương đại Việt Nam Bài 13: Khuyết hướng sáng tác mĩ thuật Bài 14: Thiết kế sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng	54 54 58
8	Hướng nghiệp Bài 15: Ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật ứng dụng Bài 16: Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật ứng dụng	62 62 66
	Kiểm tra, trưng bày sản phẩm cuối năm	70
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	71
	Bảng phiên âm tên riêng nước ngoài	71

SGK *Mĩ thuật 9* có những dạng bài giúp HS thể hiện SPMT khi tìm hiểu về: Tỷ lệ và hình khối của đồ vật (bài 9); Nguyên mẫu trong tác phẩm điêu khắc (bài 10),... Một số bài gắn kết kiến thức, kĩ năng của môn học với cuộc sống, mang tính ứng dụng cao như: Thiết kế phụ kiện thời trang (bài 2); Thiết kế giá đỡ thiết bị công nghệ (bài 4); Thiết kế sản phẩm đồ dùng gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng (bài 14),... Cùng với đó, tuyển bài định hướng về nghề nghiệp liên quan đến mĩ thuật ứng dụng được giới thiệu ở SGK *Mĩ thuật 9* qua bài 15 và 16, giúp học sinh biết, hiểu ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật ứng dụng và đặc trưng những công việc liên quan.

2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề, bài học và các mạch kiến thức

Cấu trúc mỗi bài học trong chủ đề được thể hiện ở bốn HĐ lớn: Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng, phân bố theo logic giúp HS làm quen và tiếp cận ban đầu với bài học (HĐ Quan sát). Từ đó, hướng HS thể hiện đối tượng theo sự hiểu biết cá nhân, giúp hình thành kiến thức, kĩ năng mới gắn với bài học (HĐ Thể hiện). Hai HĐ ban đầu này có tính chất quan trọng trong phát triển năng lực tự chủ, tự học, hình thành và triển khai ý tưởng mới và có tư duy độc lập,... Hai HĐ tiếp theo là Thảo luận và Vận dụng giúp HS luyện tập, củng cố lại nội dung, mục tiêu cần đạt được của bài học. Từ đó, làm nền tảng sử dụng những kiến thức, kĩ năng trong bài học để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến môn học. Tính hệ thống này còn giúp GV (hay CBQLGD) kiểm soát được quá trình lĩnh hội, để có thể hỗ trợ kịp thời cho HS. Cụ thể là: đối với GV, nếu HS không thể hiện được đối tượng thẩm mĩ của bài học (mục 2) thì HĐ ở mục 1 (quan sát, phân tích) làm chưa tốt. Nếu HS khi thực hiện mục 3 không tốt thì HĐ ở mục 1, 2 chưa kĩ. Nếu HS thực hiện HĐ ở mục 4 khó khăn chứng tỏ HĐ ở mục 1, 2, 3 chưa hiểu đúng, đủ. Điều này giúp GV có giúp đỡ, can thiệp kịp thời theo năng lực của từng HS. Đối với nhà quản lí giáo dục, khi dự giờ, thông qua HĐ học tập của HS ở từng mục, có thể biết GV dạy đã đúng và HS có thực sự hiểu và học được không.

2.4. Một số bài học đặc trưng

SGK *Mĩ thuật 9* gồm có 8 chủ đề và 16 bài học. Mỗi chủ đề gồm 2 bài thuộc 2 lĩnh vực: kĩ thuật tạo hình và kĩ thuật ứng dụng. Việc phân bố nội dung này đảm bảo tỉ lệ 40% thời lượng dành cho kĩ thuật tạo hình, 40% thời lượng dành cho kĩ thuật ứng dụng (tương đương với 32 tiết), 10% thời lượng dành cho nội dung hướng nghiệp và 10% thời lượng dành cho kiểm tra, đánh giá (tương đương 3 tiết).

Như trên đã trình bày, thông qua việc tạo nên các sản phẩm kĩ thuật cụ thể, SGK *Mĩ thuật 9* đã cụ thể hoá nội dung, yêu cầu cần đạt trong Chương trình Giáo dục phổ thông – năm 2018 môn *Mĩ thuật* nhằm gắn kết tri thức của môn học với cuộc sống, giúp HS hình thành năng lực kĩ thuật, lĩnh hội tri thức và làm được sản phẩm kĩ thuật yêu thích,... Mỗi bài học trong SGK *Mĩ thuật 9* có những nội dung hấp dẫn, tạo hứng thú của các em đối với môn học, từ đó hình thành thái độ, ý thức học tập một cách tích cực. Đây cũng là một trong những cách tiếp cận môn học mới, hiện đại khi mà mọi giải pháp đều lấy HS làm trung tâm và hướng đến phát triển năng lực của người học.

Về cơ bản, các bài học trong SGK *Mĩ thuật 9* được thiết kế theo hai dạng bài chính: kĩ thuật tạo hình và kĩ thuật ứng dụng. Trong đó, dạng bài kĩ thuật tạo hình hướng HS hình thành kiến thức, kĩ năng liên quan đến việc sử dụng yếu tố/ nguyên lí tạo hình để thực hiện sản phẩm kĩ thuật ở dạng 2D, 3D. Dạng bài kĩ thuật ứng dụng, giúp HS làm quen với các thể loại của kĩ thuật ứng dụng như: Thiết kế đồ hoạ; Thiết kế công nghiệp; Thiết kế thời trang.

– Dạng bài mỹ thuật tạo hình

Bài 1: Vẽ đẹp cuộc sống trong tác phẩm mỹ thuật

Bài 3: Một số trào lưu của nghệ thuật đương đại thế giới

Bài 7: Cảm hứng trong sáng tác hội họa

Bài 9: Tỷ lệ và hình khối của đồ vật

Bài 10: Nguyên mẫu trong tác phẩm điêu khắc

Bài 12: Tạo hình nhân vật múa rối nước

Bài 13: Khuynh hướng sáng tác mỹ thuật

– Dạng bài mỹ thuật ứng dụng

Bài 2. Thiết kế phụ kiện thời trang

Bài 4. Thiết kế giá đỡ thiết bị công nghệ

Bài 5: Thiết kế bìa sách

Bài 6: Tranh minh họa

Bài 8: Thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu

Bài 11: Vẽ đẹp tạo hình con rối

Bài 14: Thiết kế sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng

Dạng chủ đề Hướng nghiệp về cơ bản cũng nằm trong dạng bài mỹ thuật ứng dụng gồm 2 bài:

Bài 15: Ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng

Bài 16: Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng

Như vậy, mỗi bài học được thiết kế tổ chức trong 2 tiết. Việc xây dựng nội dung một bài nhiều tiết học để đảm bảo yếu tố tích hợp, cũng như đa dạng trong cách triển khai nội dung giáo dục theo yêu cầu đặt ra. Theo đó, khi triển khai trong nhà trường, GV lưu ý:

– Tiết 1: Hướng đến các HĐ giới thiệu, hình thành kiến thức kỹ năng mới (thực hiện SPMT).

– Tiết 2: Hướng đến các HĐ hoàn thiện SPMT, củng cố, vận dụng và trưng bày, nhận xét.

Trong đó, thời gian phân chia ở mỗi hoạt động có tính tương đối:

– Các hoạt động hướng đến tiết học (Trò chơi, quan sát, đặt câu hỏi,...): 20 phút.

– Các hoạt động hướng đến thực hành của học sinh: 40 phút.

– Các hoạt động hướng đến thảo luận, vận dụng: 20 phút.

– Các hoạt động hướng đến trưng bày, nhận xét: 10 phút.

2.5. Khung kế hoạch dạy học

Khung kế hoạch dạy học môn Mỹ thuật lớp 9 như sau:

Tuần	Chủ đề	Bài học	Số tiết
Từ tuần 1 – 4	Chủ đề 1: Cuộc sống muôn màu	Bài 1: Vẽ đẹp cuộc sống trong tác phẩm mỹ thuật	2
		Bài 2: Thiết kế phụ kiện thời trang	2
Từ tuần 5 – 8	Chủ đề 2: Nghệ thuật đương đại thế giới	Bài 3: Một số trào lưu của nghệ thuật đương đại thế giới	2
		Bài 4: Thiết kế giá đỡ thiết bị công nghệ	2
Từ tuần 9 – 12	Chủ đề 3: Thiết kế mỹ thuật sách	Bài 5: Thiết kế bìa sách	2
		Bài 6: Tranh minh họa	
Từ tuần 13 – 16	Chủ đề 4: Cảm hứng trong sáng tác mỹ thuật	Bài 7: Cảm hứng trong sáng tác hội họa	
		Bài 8: Thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu	2
Tuần 17	Kiểm tra học kì I		1
Từ tuần 18 – 21	Chủ đề 5: Vẽ đẹp của nguyên mẫu trong thực hành, sáng tạo	Bài 9: Tỷ lệ và hình khối của đồ vật	2
		Bài 10: Nguyên mẫu trong tác phẩm điêu khắc	2
Từ tuần 22 – 25	Chủ đề 6: Nghệ thuật múa rối	Bài 11: Vẽ đẹp tạo hình con rối	2
		Bài 12: Tạo hình nhân vật múa rối nước	2
Từ tuần 26 – 29	Chủ đề 7: Mỹ thuật đương đại Việt nam	Bài 13: Khuynh hướng sáng tác mỹ thuật	2
		Bài 14: Thiết kế sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng	2
Từ tuần 30 – 33	Chủ đề 8: Hướng nghiệp	Bài 15: Ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng	2
		Bài 16: Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng	2
Tuần 34 – 35	Kiểm tra, trưng bày sản phẩm cuối năm		2

Căn cứ theo điều kiện dạy học tại địa phương, GV có thể bố trí dạy học một cách linh hoạt, để đảm bảo đủ 35 tiết/ năm học và đảm bảo thời gian kiểm tra, trưng bày cuối học kì I, cuối năm đúng theo kế hoạch của nhà trường.

III PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực

Căn cứ theo nội dung dạy học đã được xác lập theo Chương trình Giáo dục phổ thông – năm 2018 môn Mỹ thuật, phương pháp dạy học mỹ thuật cần có sự thay đổi cho phù hợp với chương trình mới, theo định hướng phát triển năng lực của HS. Phương pháp dạy học mỹ thuật theo hướng tích hợp hướng đến việc hình thành, phát triển được các kĩ năng sau: *Một là*, HS được trải nghiệm và trình bày hiểu biết của mình thông qua tác phẩm, SPMT. *Hai là*, HS chủ động tạo ra những SPMT, cũng như hình thành thái độ hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm. *Ba là*, HS biết cách biểu đạt ý kiến, ấn tượng và cảm giác của bản thân trước sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. *Bốn là*, HS hiểu, phân tích và diễn giải các yếu tố cấu thành của mỹ thuật theo các mức độ khác nhau.

Chính những kĩ năng này là điều cần và đủ để hình thành năng lực thẩm mĩ cho HS, thể hiện ở các phương diện sau: *Một là*, nhận biết cái đẹp. HS nhận biết được cái đẹp / cái xấu trong tự nhiên, đời sống xã hội và nghệ thuật; có cảm xúc và biết bày tỏ cảm xúc trước cái đẹp và cái chưa đẹp trong cuộc sống xung quanh. *Hai là*, phân tích, đánh giá cái đẹp. HS mô tả được cái đẹp, biết so sánh, nhận xét về biểu hiện bên ngoài của cái đẹp, cái chưa đẹp với mức độ đơn giản. *Ba là*, tạo ra cái đẹp. HS biết mô phỏng, tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng hình thức, công cụ, phương tiện, ngôn ngữ biểu đạt,... phù hợp ở mức độ đơn giản; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập/ sáng tạo thẩm mĩ để làm tăng thêm vẻ đẹp cho cuộc sống hằng ngày của bản thân. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, nhấn mạnh việc sử dụng đa dạng chất liệu, vật liệu sưu tầm trong thực hành, sáng tạo; chú trọng việc tích hợp và lồng ghép HĐ thảo luận với thực hành. Theo đó, HS vừa là người sáng tạo nghệ thuật, vừa là người thưởng thức nghệ thuật. Cụ thể:

- Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của người học. Cần tích hợp, lồng ghép lí thuyết, thực hành và thảo luận nghệ thuật; chú trọng tổ chức, định hướng các HĐ học tập, thực hành, sáng tạo thông qua trải nghiệm đa giác quan, đa dạng không gian và hình thức HĐ học tập.

- Phương pháp giáo dục kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mĩ, huy động kiến thức, kinh nghiệm của HS; kết hợp liên hệ, kiến thức, kĩ năng của môn Mỹ thuật với kiến thức, kĩ năng của các môn học, HĐ giáo dục khác và những vấn đề gần với thực tiễn (ở địa phương, trong cuộc sống,...) một cách phù hợp, thiết thực, tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kĩ năng cũng như đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.

- Phương pháp giáo dục hướng đến phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, phân tích, phản biện thẩm mĩ; tăng cường vận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng; phối hợp sử dụng các công cụ, phương tiện

học tập với việc khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ, nguồn internet một cách phù hợp trong tiến trình dạy học, giáo dục. Dạy học mỹ thuật hướng tới mục tiêu lấy HS làm trung tâm, kích thích sự tương tác, tư duy sáng tạo và phát triển nhận thức, phát triển năng lực và phẩm chất cho HS một cách toàn diện nhằm giúp các em có thể hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi. Sáng tạo mỹ thuật để qua đó biểu đạt bản thân: suy nghĩ, tình cảm, mong muốn,...; hiểu, cảm nhận và phản ánh được nội dung của sản phẩm/ tác phẩm mỹ thuật bằng cách giới thiệu, phân tích, đánh giá; giao tiếp/ trao đổi, tiếp nhận ý tưởng và ý nghĩa thông qua sản phẩm/ tác phẩm mỹ thuật.

3.2. Gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học

SGK *Mỹ thuật 9* sử dụng một số phương pháp dạy học truyền thống kết hợp với một số phương pháp dạy học mới theo quan điểm dạy học tích cực, cụ thể: phương pháp trực quan (quan sát bài vẽ, tranh ảnh minh họa, mẫu); phương pháp vấn đáp, gợi mở (gợi mở ý tưởng,...); phương pháp hợp tác nhóm; phương pháp hình học; phương pháp mô phỏng; phương pháp vẽ theo trí nhớ; phương pháp dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề; dạy học khám phá; dạy học thực hành, sáng tạo; dạy học đa phương tiện,... Ngoài ra, SGK *Mỹ thuật 9* cũng kết hợp một số kỹ thuật dạy học như:

- **Động não:** Kỹ thuật phát huy khả năng quan sát, tìm hiểu chủ đề à phù hợp phần quan sát, thảo luận, trao đổi nhóm qua việc đặt câu hỏi.
- **Khăn trải bàn:** Kỹ thuật tổ chức HĐ mang tính hợp tác, thúc đẩy sự tích cực, trách nhiệm, tương tác của các cá nhân à dùng trong phần thực hành nhóm.
- **Phòng tranh:** Nhóm HS viết ý tưởng lên giấy, lên bảng,... HS cùng trao đổi tìm phương án tối ưu.
- **Công đoạn:** Nhóm trưởng trao đổi cùng thực hiện một sản phẩm, sau đó, phân công các thành viên thực hiện và ghép sản phẩm cá nhân thành nhóm.
- **Đặt câu hỏi:** Lưu ý câu hỏi liên quan đến thực hiện mục tiêu chủ đề, ngắn gọn; phù hợp năng lực, vốn kinh nghiệm của HS, tránh dùng câu hỏi đa nghĩa, gây khó với HS.

Để đạt được những năng lực mỹ thuật trong môn học, cũng như phù hợp với tính mở trong Chương trình môn Mỹ thuật, GV vận dụng một cách có hiệu quả các phương pháp dạy học hiện có theo quan điểm dạy học tích cực, kết hợp với các phương pháp mới cho phù hợp với nội dung, hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề mà mỗi chủ đề/ bài học đặt ra. Như vậy, theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018, GV được thực sự trao quyền chủ động, linh hoạt và điều này giúp các thầy cô có thể sáng tạo trong dạy học. Theo đó, phương pháp dạy học môn Mỹ thuật có hai vấn đề chính: *Một là*, GV bằng các kỹ thuật dạy học nêu vấn đề và giúp HS phát hiện vấn đề qua những tình huống trong học tập và trong cuộc sống. *Hai là*, với những vấn đề phát hiện được, HS có nhiều cách để giải quyết thông qua bài thực hành và mỗi cách giải quyết phản ánh nhận thức, kỹ năng của HS.

Việc GV giúp HS hình thành kỹ năng phát hiện vấn đề là quá trình giúp cho HS làm quen với kỹ năng tìm hiểu mối liên hệ, đặc trưng của sự vật, hiện tượng có vấn đề.

Đây là một kỹ năng có ý nghĩa rất quan trọng đối với HS trong môn Mỹ thuật và phải rèn luyện một quá trình mới có thể hình thành được. Đặc trưng cơ bản của việc dạy HS phát hiện và giải quyết vấn đề là GV có thể đưa ra những “tình huống gợi vấn đề” để HS thảo luận, trao đổi và giải quyết. Khi đó, bài dạy không chỉ giúp HS có năng lực phát hiện kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, mà bước quan trọng tiếp theo là giải quyết hợp lý những vấn đề được đặt ra.

Với cách tiếp cận này, HS không phải gò cảm xúc của mình vào một khuôn mẫu nhất định, bởi mỗi cá nhân trong hoàn cảnh, điều kiện khác nhau thì có cảm xúc và những cách bộc lộ cảm xúc khác nhau. Điều này giúp hạn chế việc mặc định một mẫu số chung trong thể hiện cảm xúc, cũng như giúp HS thoải mái sáng tạo hơn trong việc hình thành các ý tưởng riêng. Trong thực hành, HS có thể vẽ tranh hay dùng hình thức nặn, xé, dán, thậm chí có thể kết hợp hình thức đắp nổi và tạo khối để thể hiện cảm xúc của mình. Rõ ràng, với cách thức này, HS có cơ hội phát triển khả năng tìm tòi, xem xét một vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau và điều này được thừa nhận trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật. Việc khuyến khích HS trong khi phát hiện và giải quyết vấn đề sẽ huy động được tri thức và khả năng cá nhân, khả năng hợp tác, trao đổi, thảo luận với bạn bè để tìm ra cách giải quyết vấn đề tốt nhất. Thông qua việc giải quyết vấn đề của bài học, HS được lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp thực hiện, do đó việc dạy mỹ thuật không chỉ thuộc phạm trù phương pháp mà đã trở thành một mục đích dạy học, cụ thể hoá thành một mục tiêu giáo dục là phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Những phương pháp này đòi hỏi GV phải đầu tư nhiều thời gian và công sức, phải có năng lực sư phạm tốt để suy nghĩ tạo ra được nhiều tình huống gợi vấn đề và hướng dẫn HS tìm tòi để phát hiện và giải quyết vấn đề. Hay có thể hiểu, GV dạy Mỹ thuật cần nắm vững các phương pháp, kỹ thuật dạy mỹ thuật cơ bản để chủ động vận dụng một cách linh hoạt vào tiết dạy của mình, sao cho tri thức và kỹ năng mà HS lĩnh hội được sẽ giúp các em hình thành những năng lực thẩm mỹ, nâng cao tư duy trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, GV cần giúp HS chủ động phát hiện và giải quyết vấn đề trong môn Mỹ thuật, HS không chỉ tích cực tham gia vào việc học, đạt kết quả cao mà điều quan trọng hơn là giúp HS hình thành kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

Để chủ động lựa chọn sử dụng phương pháp dạy học đạt được mục tiêu đề ra, GV nên tổ chức cho HS giải quyết, xử lý vấn đề theo hướng:

- Các nhóm HS có thể giải quyết cùng một vấn đề, tình huống hoặc các vấn đề, tình huống khác nhau, căn cứ theo mục đích của HĐ.
- GV cần hướng dẫn HS xác định rõ vấn đề trước khi đi vào giải quyết. Trong HĐ nhóm, GV cần phân bổ thời gian cho nhóm thảo luận để liệt kê ra những cách thức có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.
- GV cần tìm hiểu đúng mục đích, mục tiêu của bài dạy để có cách tạo tình huống, gợi vấn đề và tận dụng các cơ hội để tạo ra tình huống phù hợp, đồng thời tạo điều kiện để HS tự giải quyết vấn đề. Có thể nhận định rằng, phương pháp dạy học môn Mỹ thuật hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề có thể áp dụng

trong các giai đoạn của quá trình dạy học mỹ thuật, từ những bài hình thành kiến thức, củng cố kiến thức đến các bài luyện kỹ năng, vận dụng kiến thức. Phương pháp này giúp HS phát huy khả năng sáng tạo, hình thành tư duy năng động, yêu thích môn học và làm quen với việc xây dựng nhiều giải pháp cho một tình huống, một vấn đề và điều này là cần thiết trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật.

3.3. Hình thức tổ chức dạy học

GV tổ chức các HĐ của HS theo tiến trình đã được thiết kế trong SGK gồm 4 HĐ sau:

HĐ	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC TỔ CHỨC (Gợi ý)
QUAN SÁT	Giúp HS có nhận thức ban đầu về nội dung chủ đề thông qua các hình ảnh chân thực của sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống cũng như các tác phẩm/ SPMT liên quan đến bài học theo logic: từ vật thật tồn tại xung quanh chúng ta đến vật thay thế (sử dụng yếu tố/ nguyên lý tạo hình để tái hiện vật thật thông qua tác phẩm/ SPMT). Qua đó, giúp HS ý thức được tính đặc trưng của ngôn ngữ tạo hình trong môn học.	Tổ chức cho HS HĐ theo các bước: – HS tự tìm hiểu vấn đề trong tình huống. HS làm việc cá nhân, hoặc trao đổi theo cặp, nhóm, với gợi ý của GV để khám phá, phát hiện và nhận ra cách thức giải quyết vấn đề. – HS nói được những hiểu biết của mình về đối tượng và khái quát thành kiến thức mới.
THỂ HIỆN	HS tìm hiểu các bước để thực hiện SPMT, từ đơn giản đến phức tạp, từ cái chung cho đến cái cụ thể để từ đó có được cách tiếp cận và thực hiện SPMT phù hợp với khả năng của bản thân.	GV đưa ra những câu hỏi gợi mở như: Làm cái gì? Sử dụng màu sắc nào? Vì sao? Như thế nào? Làm bằng cách nào?... từ đó giúp HS tìm hiểu và hình thành kiến thức mới. Điều này rất quan trọng bởi môn Mỹ thuật là môn học thực hành và chỉ thông qua HĐ này mới giúp HS hình thành kiến thức mới một cách đầy đủ nhất.
THẢO LUẬN	Củng cố, luyện tập kiến thức, kỹ năng đã hình thành ở hai HĐ trên.	Cần có sự tương tác chặt chẽ giữa GV và HS thông qua hình thức trao đổi trên hệ thống câu hỏi gợi ý trong SGK. GV đưa câu hỏi phát vấn để kiểm tra việc lĩnh hội của HS có chắc chắn và đúng bản chất không.

VẬN DỤNG	HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã có vào tình huống cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề của cuộc sống như thường thức mỹ thuật, luận giải để hiểu rõ hơn về sự xuất hiện của mỹ thuật trong đời sống hằng ngày. Ở HĐ này, căn cứ vào yêu cầu đặt ra, GV có thể tổ chức các trò chơi nhằm kích thích sự hứng thú, quan tâm đến môn học. Trò chơi trong dạy học nói chung được hiểu là những hình thức tổ chức vào mục đích giáo dục, dạy học nhằm giúp HS phát triển trí tuệ và kĩ năng liên quan đến môn học. GV hướng dẫn và tạo cơ hội cho HS tìm kiếm và lĩnh hội tri thức phù hợp với mục tiêu đề ra của chủ đề/ bài học.
-----------------	--

3.4. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài

Các chủ đề SGK *Mỹ thuật 9* được thiết kế gồm các dạng bài chính như sau:

- Bài về lĩnh vực mỹ thuật tạo hình: Trong đó hướng dẫn HS sử dụng yếu tố và nguyên lí tạo hình để thể hiện về chủ đề, theo các hình thức thể hiện khác nhau, phù hợp với năng lực riêng của mỗi HS và mục tiêu của mỗi bài học như tạo hình ở sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D gồm các bài: 1, 3, 7, 9, 10, 12, 13.
- Bài về lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng: Trong đó hướng dẫn HS vận dụng các yếu tố, nguyên lí tạo hình để thiết kế, tạo dáng những sản phẩm mỹ thuật gắn với cuộc sống ở các thể loại: Thiết kế đồ họa; Thiết kế công nghiệp; Thiết kế thời trang, cụ thể ở các bài: 2, 4, 5, 6, 8, 11, 14.
- Dạng bài về hướng nghiệp: Trong đó bài 15, 16, giúp HS hiểu được vai trò của mỹ thuật trong đời sống văn hoá xã hội, liệt kê được một số ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng, viết được một bài luận ngắn hoặc làm một đoạn video clip,... giới thiệu ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng. Nội dung bài 16 giúp HS có khả năng liên hệ thực tế và bước đầu có ý thức tìm hiểu công việc liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng phù hợp với năng lực bản thân. HS nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng; thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua thiết kế sản phẩm cụ thể; nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.

Dạng bài mỹ thuật tạo hình:

TT	Bài học	Quy trình dạy học
1	Bài 1: <i>Vẽ đẹp cuộc sống trong tác phẩm mỹ thuật</i>	Quan sát: Tổ chức cho HS nhận biết về vẻ đẹp cuộc sống trong tác phẩm mỹ thuật với các hình thức thể hiện khác nhau. Thể hiện: Lựa chọn được bố cục thể hiện vẻ đẹp của cuộc sống. Thảo luận: Tổ chức hoạt động trưng bày SPMT và thảo luận một số câu hỏi trong SGK để củng cố kiến thức của bài học. Vận dụng: Giao nhiệm vụ cho HS sưu tầm, lập danh mục tư liệu những hình ảnh đẹp từ cuộc sống.
2	Bài 3: <i>Một số trào lưu của nghệ thuật đương đại thế giới</i>	Quan sát: Tổ chức cho HS tìm hiểu một số trào lưu của nghệ thuật đương đại qua sơ đồ và câu hỏi định hướng. Qua đó, HS biết đến tên gọi, một số đặc điểm và bối cảnh xuất hiện những trào lưu này. Thể hiện: Qua các hoạt động tổ chức giúp HS biết đến cách thể hiện một SPMT theo trào lưu nghệ thuật trình diễn theo gợi ý, từ tìm chủ đề cho đến vật liệu, hình thức thể hiện và HS thực hiện theo nhiệm vụ học tập của bài học. Thảo luận: Tổ chức hoạt động trưng bày trưng bày SPMT và thảo luận một số câu hỏi trong SGK để củng cố kiến thức liên quan. Vận dụng: Giao nhiệm vụ cho HS sưu tầm một số hình ảnh tác phẩm của trào lưu nghệ thuật đương đại trong nước và trên thế giới.
3	Bài 7: <i>Cảm hứng trong sáng tác hội hoạ</i>	Quan sát: Tổ chức cho HS tìm hiểu một số cách thể hiện ý tưởng sáng tạo và tạo cảm hứng trong sáng tác hội hoạ qua hình thức tìm cảm hứng sáng tạo trực tiếp, sáng tạo chủ quan. Thể hiện: Qua các hoạt động tổ chức giúp HS biết cách tìm cảm hứng sáng tạo trực tiếp sáng tạo chủ quan trong thực hành, sáng tạo SPMT 2D. HS biết đến cách tìm cảm hứng và thực hiện SPMT theo câu lệnh trong SGK. Thảo luận: Trưng bày SPMT và thảo luận một số câu hỏi trong SGK để củng cố kiến thức đã học. Vận dụng: Giao nhiệm vụ cho HS vẽ một bức tranh với chủ đề tự chọn, dựa trên cảm hứng sáng tạo chủ quan.

4	Bài 9: <i>Tỉ lệ và hình khối của đồ vật</i>	Quan sát: Tổ chức cho HS tìm hiểu cấu trúc của đồ vật được kết hợp từ các khối cơ bản. Thể hiện: Qua các hoạt động tổ chức giúp HS biết cách mô phỏng đồ vật bằng các cách khác nhau (vẽ, đắp nổi) và thực hiện SPMT theo câu lệnh trong SGK. Thảo luận: Trưng bày SPMT và thảo luận một số câu hỏi trong SGK để củng cố kiến thức đã học. Vận dụng: Giao nhiệm vụ cho HS lồng khung SPMT đã thực hành và trưng bày, trang trí lớp học hoặc góc học tập của bản thân.
5	Bài 10: <i>Nguyên mẫu trong tác phẩm điêu khắc</i>	Quan sát: Tổ chức cho HS tìm hiểu vẻ đẹp nguyên mẫu trong tác phẩm tượng tròn và phù điêu theo những cách khác nhau thực hiện sưu tầm hình ảnh, trình chiếu, video clip,.. Thể hiện: Qua các hoạt động tổ chức giúp HS biết cách thể hiện vẻ đẹp của phù điêu tĩnh vật bằng chất liệu đất nặn, qua đó hiểu về yêu cầu đặt ra của bài học và thực hiện câu lệnh thực hành SPMT trong SGK. Thảo luận: Trưng bày SPMT và thảo luận một số câu hỏi trong SGK để củng cố kiến thức đã học. Vận dụng: Giao nhiệm vụ cho HS sưu tầm và giới thiệu vẻ đẹp nguyên mẫu trong tác phẩm điêu khắc yêu thích.
6	Bài 12: <i>Tạo hình nhân vật múa rối nước</i>	Quan sát: Tổ chức cho HS tìm hiểu về tạo hình nhân vật rối nước. Vì bài này ở dạng bài mỹ thuật ứng dụng nên cần nhấn mạnh đến các yếu tố khác như không gian, bối cảnh, vật liệu,... của loại hình múa rối nước. Thể hiện: Qua các hoạt động tổ chức giúp HS biết cách khai thác vẻ đẹp tạo hình nhân vật múa rối nước thể hiện SPMT và HS thực hiện nhiệm vụ học tập. Thảo luận: Trưng bày SPMT đã thực hiện và thảo luận một số câu hỏi trong SGK để củng cố kiến thức đã học. Vận dụng: Giao nhiệm vụ cho HS sưu tầm và giới thiệu vẻ đẹp tạo hình của nhân vật rối nước với người thân, bạn bè.

7	Bài 13: <i>Khuynh hướng sáng tác mỹ thuật</i>	Quan sát: Tổ chức cho HS tìm hiểu một số khuynh hướng sáng tác mỹ thuật đương đại qua những hình thức khác nhau và HS chủ động tìm hiểu, thực hiện. Thể hiện: Qua các hoạt động tổ chức giúp HS biết thêm những cách thực hiện SPMT theo hình thức thể nghiệm mới và thực hiện câu lệnh thực hành SPMT trong SGK. Thảo luận: Trưng bày SPMT và thảo luận một số câu hỏi trong SGK để củng cố kiến thức đã học. Vận dụng: Giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu và giới thiệu về một số khuynh hướng sáng tác mỹ thuật mình yêu thích.
---	--	---

Dạng bài mỹ thuật ứng dụng

TT	Bài học	Quy trình dạy học
1	Bài 2: <i>Thiết kế phụ kiện thời trang</i>	Quan sát: Tổ chức cho HS tìm hiểu kiểu dáng, màu sắc, hoạ tiết trang trí trên một số sản phẩm phụ kiện thời trang có khai thác vẻ đẹp từ cuộc sống. Thể hiện: Qua các hoạt động tổ chức giúp HS biết cách thiết kế và dựng mẫu một SPMT phụ kiện thời trang và thực hiện câu lệnh thực hành SPMT trong SGK. Thảo luận: Trưng bày SPMT và thảo luận một số câu hỏi trong SGK để củng cố kiến thức đã học. Vận dụng: Giao nhiệm vụ cho HS viết một đoạn văn khoảng 5 – 10 câu giới thiệu về đẹp, sự cần thiết của phụ kiện thời trang trong cuộc sống.
2	Bài 4: <i>Thiết kế giá đỡ thiết bị công nghệ</i>	Quan sát: Tổ chức cho HS tìm hiểu kiểu dáng, màu sắc,... trên một số sản phẩm giá đỡ thiết bị công nghệ, trong đó chú trọng đến công năng và vật liệu của sản phẩm. Thể hiện: Qua các hoạt động tổ chức giúp HS biết cách thiết kế và dựng mẫu một SPMT giá đỡ điện thoại từ vật liệu sẵn có và thực hiện câu lệnh thực hành SPMT trong SGK. Thảo luận: Trưng bày SPMT và thảo luận một số câu hỏi trong SGK để củng cố kiến thức đã học. Vận dụng: Giao nhiệm vụ cho HS xây dựng dự án học tập.

3	Bài 5: <i>Thiết kế bìa sách</i>	Quan sát: Tổ chức cho HS tìm hiểu một số thông tin trong thiết kế bìa sách (nghệ thuật chữ và hình minh hoạ). Thể hiện: Qua các hoạt động tổ chức giúp HS biết cách thiết kế bìa sách trên phần mềm thiết kế thông dụng (hoặc vẽ tay) và thực hiện câu lệnh thực hành thiết kế bìa sách một tác phẩm văn học. Thảo luận: Trưng bày SPMT bìa sách đã thiết kế và thảo luận một số câu hỏi trong SGK để củng cố kiến thức đã học. Vận dụng: Giao nhiệm vụ cho HS lập kế hoạch sưu tầm sách có thiết kế bìa đẹp để làm triển lãm trong nhà trường, với mục đích lan toả văn hoá đọc đến với mọi người.
4	Bài 6: <i>Tranh minh hoạ</i>	Quan sát: Tổ chức cho HS tìm hiểu một số hình thức thể hiện tranh minh hoạ trong truyện, sách để bước đầu hiểu về đặc điểm của thể loại này. Thể hiện: Qua các hoạt động tổ chức giúp HS biết cách vẽ tranh minh hoạ trên phần mềm thiết kế thông dụng (hoặc vẽ tay) và thực hiện vẽ tranh minh hoạ theo một phân đoạn trong truyện yêu thích. Thảo luận: Trưng bày tranh minh hoạ đã thực hiện và thảo luận một số câu hỏi trong SGK để củng cố kiến thức đã học. Vận dụng: Giao nhiệm vụ cho HS sưu tầm hình ảnh tranh minh hoạ tác phẩm văn học Việt Nam (hoặc nước ngoài) yêu thích.
5	Bài 8: <i>Thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu</i>	Quan sát: Tổ chức cho HS tìm hiểu yếu tố nhận diện thương hiệu trên sản phẩm thiết kế. Thể hiện: Qua các hoạt động tổ chức giúp HS biết cách thiết kế hình ảnh nhận diện thương hiệu trên sản phẩm và thực hiện theo câu lệnh trong SGK. Thảo luận: Trưng bày sản phẩm thiết kế hình ảnh nhận diện lớp học đã thực hiện và thảo luận một số câu hỏi trong SGK để củng cố kiến thức đã học. Vận dụng: Giao nhiệm vụ cho HS lên ý tưởng thiết kế và trao đổi với bạn về hình ảnh nhận diện ngôi trường đang học.

6	Bài 11: <i>Vẽ đẹp tạo hình con rối</i>	Quan sát: Tổ chức cho HS tìm hiểu một số loại hình của nghệ thuật múa rối, chú trọng đến tạo hình con rối ở mỗi loại hình này. Thể hiện: Qua các hoạt động tổ chức giúp HS biết cách thể hiện vẽ đẹp tạo hình con rối (rối que, rối bóng) và thực hiện câu lệnh thực hành SPMT trong SGK. Thảo luận: Trưng bày SPMT và thảo luận một số câu hỏi trong SGK để củng cố kiến thức đã học. Vận dụng: Giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu và trình diễn một vở kịch trên cơ sở nhân vật rối đã thực hiện (viết kịch bản, phân vai và biểu diễn).
7	Bài 14: <i>Thiết kế sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng</i>	Quan sát: Tổ chức cho HS tìm hiểu về đồ gia dụng được làm từ vật liệu đã qua sử dụng, chú trọng đến kiểu dáng, công năng và vật liệu đã qua sử dụng trong thiết kế, tạo dáng sản phẩm. Thể hiện: Qua các hoạt động tổ chức giúp HS biết cách thiết kế ghế sofa và gợi ý để HS thiết kế kiểu dáng, trang trí một đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng. Thảo luận: Trưng bày SPMT đã thực hiện và thảo luận một số câu hỏi trong SGK để củng cố kiến thức đã học. Vận dụng: Giao nhiệm vụ cho HS sử dụng SPMT đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng, phù hợp với không gian và công năng sử dụng trong gia đình.

Dạng bài hướng nghiệp

TT	Bài học	Quy trình dạy học
1	Bài 15. <i>Ngành, nghề liên quan đến kĩ thuật ứng dụng</i>	Quan sát: Tìm hiểu một số hình ảnh công việc liên quan đến kĩ thuật ứng dụng (kiến trúc sư, nhiếp ảnh gia, nhà thiết kế thời trang,...). Thể hiện: Tìm hiểu các bước gợi ý cách giới thiệu về ngành, nghề kĩ thuật ứng dụng. Lựa chọn một ngành, nghề kĩ thuật ứng dụng yêu thích và thực hiện thuyết trình theo nhóm (trình chiếu, sơ đồ tư duy, video clip) để giới thiệu. Thảo luận: Trưng bày SPMT đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý. Vận dụng: Viết bài luận ngắn giới thiệu sự đa dạng và ý nghĩa của ngành, nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật ứng dụng.

2	Bài 16. Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng	Quan sát: những yếu tố đặc trưng của một số ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng. Thể hiện: Tìm hiểu một số phương án thiết kế thể hiện đặc điểm của sản phẩm mỹ thuật ứng dụng. Qua đó, HS thực hiện một SPMT liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng. Thảo luận: Trưng bày SPMT đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý. Vận dụng: Viết một bài luận hoặc thực hiện video clip về một số ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng yêu thích.
---	---	---

IV HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

4.1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 22 quy định về đánh giá HS cấp THCS và học sinh THPT. Trong đó, có một số nội dung áp dụng trong môn Mỹ thuật cấp THCS như sau:

- Trong một học kì, kết quả học tập môn Mỹ thuật của HS được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt. Trong đó, Mức Đạt: Có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư này và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt. Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.
- Cả năm học, kết quả học tập mỗi môn học của HS được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt. Mức Đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt. Mức Chưa đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Chưa đạt. GV môn Mỹ thuật đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh căn cứ vào yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn Mỹ thuật, cấp học quy định trong Chương trình tổng thể và yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù quy định trong Chương trình môn Mỹ thuật – Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong đó, đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của HS trong quá trình rèn luyện và học tập môn học.
- Môn Mỹ thuật mỗi học kì có 02 (hai) lần đánh giá thường xuyên thông qua hình thức: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành sản phẩm học tập,...
- Môn Mỹ thuật có 01 (một) lần đánh giá giữa kì và 01 (một) lần đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Thời gian làm bài kiểm tra là 45 phút.

4.2. Gợi ý đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, tự đánh giá trong môn Mỹ thuật lớp 9

Đánh giá năng lực HS thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình HS thực hiện các hành động. Cần chú trọng lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực. Tuy nhiên mỹ thuật thuộc lĩnh vực nghệ thuật, có đặc thù riêng, do vậy những biểu hiện cảm cái đẹp (thích thú, say mê, chăm chú,...), sáng tạo (cái mới, lạ, khác biệt) cũng sử dụng đánh giá. Dưới đây là một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực, cụ thể:

- Dựa vào cứ vào yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực ở mỗi bài để đánh giá mức độ biết – hiểu – vận dụng của HS ở cấp độ: đại trà (100 % HS đạt được), phân hoá (đối với HS yêu thích môn học) và năng khiếu (đối với HS có khả năng thực hiện cao, có tính sáng tạo).
- Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của GV và tự đánh giá của HS. Trong đó chú trọng đến quá trình thực hiện SPMT, sự thay đổi, tiến bộ đối với từng cá nhân HS.
- Kết hợp giữa nhiều hình thức đánh giá nhằm phát huy những ưu điểm của mỗi hình thức đánh giá này, tạo cơ hội cho HS bộc lộ những khả năng đối với môn Mỹ thuật.

Ở phương diện tự đánh giá của HS trong môn học, GV cần chú ý hướng dẫn HS lưu ý:

- Xác định và đối chiếu giữa năng lực của HS với mức độ yêu cầu cần đạt ở từng bài học, để từ đó cải thiện hoặc đề nghị giúp đỡ của GV trong HĐ học.
- Xác định đúng mức độ yêu cầu mỗi nội dung (biết, hiểu, vận dụng) căn cứ vào khả năng thực hiện của bản thân. Ở phần này, GV cần hỗ trợ, hướng dẫn cho HS những kĩ thuật đánh giá và phù hợp với khả năng thực hiện của bản thân với mức độ yêu cầu (đại trà, phân hoá, năng khiếu).
- Có khả năng phân tích và xử lí thông tin đã và sẽ thực hiện được trong quá trình thực hiện các HĐ học theo nhiều mức độ với tiêu chí rõ ràng, Qua đó, HS biết được thế mạnh – hạn chế của bản thân đối với từng năng lực đặc thù của môn Mỹ thuật.

Như vậy, trong đánh giá ở môn Mỹ thuật, GV không chỉ căn cứ kết quả mà chú ý cả quá trình học tập. Đánh giá thành tích học tập theo quan điểm phát triển năng lực, không giới hạn vào khả năng tái hiện tri thức mà chú trọng khả năng vận dụng tri thức trong việc giải quyết các nhiệm vụ gắn với yêu cầu cần đạt của mỗi bài học.

Đánh giá HS khuyết tật

Đối với HS khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hoà nhập, kết quả

giáo dục môn học hoặc HĐ giáo dục mà HS khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với HS bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Trong môn Mỹ thuật, nếu HS khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung sẽ được đánh giá theo kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.

4.3. Một số nội dung lưu ý khi triển khai môn Mỹ thuật cấp THCS theo công văn 2613/BGDĐT-GDTrH, 1496/BGDĐT-GDTrH, 3899/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Để triển khai Chương trình GDPT 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành công văn 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 6 năm 2021, công văn 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 4 năm 2022, công văn 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 3 tháng 8 năm 2023. Đối với môn Mỹ thuật, cần lưu ý một số nội dung sau:

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, trong đó quy định tổng số tiết trong một năm học cho mỗi môn học, hoạt động giáo dục. Nhà trường chủ động bố trí thời gian triển khai kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

- Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

- Việc kiểm tra, đánh giá:

- + Kiểm tra thường xuyên: mỗi nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ (ở nội dung này sẽ có 2 lần đánh giá thường xuyên nhưng chỉ chọn 1 kết quả để ghi vào sổ điểm).

- + Kiểm tra định kỳ:

- Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét.

- Khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn Mỹ thuật.

- Kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật được đánh giá mức Đạt (Việc ghi kết quả vào sổ điểm theo sự thống nhất của 2 giáo viên Âm nhạc và Mỹ thuật. Trong trường hợp chưa có sự thống nhất, sẽ họp tổ chuyên môn và có sự tham dự của Ban giám hiệu nhà trường để có sự

đánh giá phù hợp, trên cơ sở đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh).

V GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ

5.1. Tài liệu bổ trợ

5.1.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên (SGV)

SGV *Mĩ thuật 9* gồm có hai phần:

Phần 1: Hướng dẫn chung: Phần này bao gồm các nội dung: mục tiêu môn học; giới thiệu SGK; các dạng chủ đề và cách trình bày; phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập.

Phần này được biên soạn theo các nội dung: mục tiêu, chuẩn bị, HĐ dạy và học. Trong HĐ dạy – học, mỗi bài học được biên soạn theo hình thức giáo án khung, gợi ý các bước lên lớp để thực hiện mục tiêu đã đề ra ở mỗi bài học. Việc biên soạn SGV là những định hướng, gợi ý giúp GV hướng dẫn HS có thể tự hình thành và hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

Nội dung biên soạn ở phần hướng dẫn dạy học tập trung vào một số vấn đề chính:

- Căn cứ mục tiêu của bài học, GV vận dụng những phương pháp, nghiệp vụ sư phạm để hướng dẫn HS cách thực hiện bài thực hành, thay cho việc cố gắng tổ chức cho HS tập trung hoàn thành bài thực hành theo mẫu.
- Căn cứ theo những bước lên lớp trong sách, GV hướng dẫn HS hình dung trình tự, thao tác để có thể tự mình hoàn thành nhiệm vụ, tránh sự dò dẫm hay không xác định được phương hướng cho những HĐ cụ thể, trong đó có sự phân biệt rõ việc chính và việc phụ, việc làm trước và việc làm sau.
- Cần truyền đạt những thao tác chính để HS tự hoàn thành một bài thực hành ở những mức độ khác nhau (Lưu ý sự phù hợp với khả năng tất cả HS). GV không làm hộ hay đưa ra kết quả có sẵn cho HS. Thêm nữa, cần quan sát, phát hiện những HS có khả năng, năng khiếu trong lĩnh vực này để bồi dưỡng thêm.

Trên cơ sở các bước lên lớp được biên soạn trong SGV, GV lựa chọn hình thức tổ chức trên lớp phù hợp với thực tế HS, cơ sở vật chất nhà trường, từng bước chủ động xây dựng các tuyến bài thực hành phù hợp với từng đối tượng HS. GV có thể sử dụng sách như một gợi ý cho kế hoạch dạy học của mình để tổ chức các HĐ học tập cho HS. Để sử dụng sách GV hiệu quả, GV cần lưu ý mục đích biên soạn tài liệu này, đó là:

- Giúp GV nắm được các vấn đề cơ bản về cách tiếp cận, phân phối chương trình, mục tiêu và yêu cầu cần đạt của môn học;

- Giúp GV nắm được nội dung giáo dục trong môn học;
- Giúp GV nắm được phương pháp thực hiện HĐ dạy học cho mỗi chủ đề;
- Giúp cán bộ quản lý giáo dục nắm bắt và hiểu được những điểm mới của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật (năm 2018) so với Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật trước đây (năm 2006);
- Giúp cán bộ quản lý có được nhận thức và hiểu biết đúng trong việc hỗ trợ, chỉ đạo GV thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Như vậy, SGK *Mỹ thuật 9* là công cụ hiệu quả giúp GV triển khai HĐ dạy học môn Mỹ thuật trong nhà trường ngay trong năm học đầu tiên triển khai. Do việc biên soạn có tính đến yếu tố chung nhất nên về cơ bản, nội dung trong SGK được xem là “xương sống”, là những gợi ý cần thiết để tiến trình dạy học được diễn ra một cách hiệu quả, khoa học. Căn cứ vào điều kiện thực tế nhà trường và sĩ số HS trong lớp mà mỗi GV nên vận dụng linh hoạt những nội dung đó, lựa chọn cho mình những phương pháp dạy học phù hợp trên cơ sở thực hiện đúng các HĐ đã quy định trong sách để đảm bảo ý nghĩa, mục tiêu chung của chủ đề. Nghĩa là sẽ không có một phương pháp duy nhất trong dạy học mỹ thuật mà đó là sự kết hợp của nhiều phương pháp, thậm chí là kế thừa những phương pháp dạy học mỹ thuật trước đây.

Do đó, để sử dụng SGK *Mỹ thuật 9* có hiệu quả, xin lưu ý một số nội dung sau:

- Cần hiểu rõ SGK để có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ đồ dùng dạy học cho đến kỹ thuật đứng lớp, phương pháp dạy học,... sẽ sử dụng cho những nội dung liên quan đến chủ đề. Khi đã hiểu được tiến trình lên lớp và các mục tiêu cần đạt được ở mỗi hoạt động thì GV sẽ tự lựa chọn được cho mình những cách vận dụng sáng tạo và hiệu quả nhất, phù hợp với HS và thực tiễn cơ sở vật chất của nhà trường.
- Bám sát tiến trình các HĐ theo trật tự trong sách để đảm bảo việc tổ chức HĐ dạy học phù hợp với mạch kiến thức của mỗi chủ đề. Do đó, cần hiểu đúng mục tiêu, ý nghĩa của mỗi HĐ (trả lời cho câu hỏi: HĐ này để làm gì? Giúp quá trình nhận thức của HS như thế nào?).
- Không tự ý thay đổi các HĐ đã được hướng dẫn trong sách bởi sự điều chỉnh không có chủ đích sẽ làm sai lệch ý nghĩa của mỗi HĐ. VD: hệ thống câu hỏi ở HĐ thảo luận là để sử dụng đối với sản phẩm ở HĐ thể hiện nên nếu đổi sang bất kỳ vị trí khác thì đều không phù hợp.

5.1.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách Bài tập Mỹ thuật 9

Sách *Bài tập Mỹ thuật 9* được biên soạn nhằm thực hiện các nội dung thực hành trong SGK *Mỹ thuật 9*, cũng như giúp HS củng cố các kiến thức đã học ở mỗi chủ đề

và làm phong phú thêm các dạng bài thực hành trong mỗi chủ đề. Do đó, về cơ bản, tài liệu này được thiết kế theo hình thức trang đôi: trang bên trái (trang có số chẵn) nhắc lại kiến thức đã học và trang bên phải (trang có số lẻ) là phần để HS thực hành dưới sự hướng dẫn của GV. Ở một số chủ đề, nội dung ở trang nhắc lại, củng cố kiến thức có thêm phần mở rộng giúp GV có thêm những giải pháp xử lý trong quá trình dạy học, nhưng hàm lượng kiến thức không vượt quá nội dung trong SGK. GV căn cứ theo câu lệnh trong SGK để hướng dẫn HS thực hành vào phần quy định trong *Bài tập Mĩ thuật 9*, trong đó lưu ý đến khả năng và sở thích của mỗi HS. Chẳng hạn, HS có thể thực hành theo chiều dọc hay chiều ngang của phần khung cũng như lựa chọn hình thức thể hiện vẽ hay xé, dán (Căn cứ vào điều kiện của cơ sở mà GV có thể định hướng phần chuẩn bị đồ dùng cho HS để thuận tiện nhất cho việc thể hiện bằng chất liệu gì trong từng chủ đề). GV nhắc nhở HS giữ gìn vở cẩn thận để sử dụng cho những tiết trưng bày SPMT vào cuối học kì, lưu ý không nên cắt rời bài thực hành từ *Bài tập Mĩ thuật 9* để trang trí hay trưng bày; GV có thể hướng dẫn HS về nhà làm thêm ra giấy sản phẩm khác. Trong trường hợp HS muốn thực hiện lại phần thực hành, GV có thể xử lý bằng cách cắt tờ giấy trắng đúng khổ và dán vào đúng vị trí.

5.2. Học liệu điện tử

5.2.1. Sách điện tử

Tài nguyên sách và học liệu điện tử của NXBGDVN được hình thành và phát triển dựa trên định hướng và sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong việc ứng dụng CNTT trong giáo dục, nhằm tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lí và hỗ trợ các HĐ dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo dành cho GV và HS định hướng đến năm 2025. Đây là một loại hình tài liệu mới – tài liệu trực tuyến (tài liệu điện tử/ tài liệu số) cho phép truy cập trực tuyến trên internet. Để phát huy các đặc điểm chính của nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử như: số hoá hoàn toàn các thông tin; đa dạng về hình thức thể hiện, định dạng phong phú (PDF, DOC, PPTX,...), được đọc và tải về qua mạng internet, chuyển tải nội dung không chỉ bằng văn bản, hình ảnh động – tĩnh, mà còn cả âm thanh; phục vụ số đông người dùng cùng lúc; không hạn chế tiếp cận nội dung,... Chính vì vậy, NXBGDVN đã triển khai ứng dụng CNTT trong tập huấn GV sử dụng các bộ SGK của NXBGDVN, cũng như phát triển các công cụ và học liệu điện tử giúp khai thác tối ưu giá trị của các bộ SGK. Kể từ năm 2019 đến nay, hai nền tảng: Sách điện tử – Hành trang số (hanhtrangso.nxbgd.vn) đã được NXBGDVN triển khai, cho phép người dùng truy cập phiên bản số hoá của SGK mới và các học liệu điện tử

bám sát Chương trình, qua đó giúp phong phú hoá tài liệu dạy và học, đồng thời khuyến khích người dùng ứng dụng các công cụ CNTT trong quá trình tiếp cận chương trình mới.

5.2.2. Tài liệu tập huấn

Song hành cùng *Hành trang số*, nền tảng tập huấn GV trực tuyến cũng hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận các tài liệu tập huấn, hỗ trợ và hướng dẫn dạy học, sử dụng SGK mới vào bất kì thời điểm nào trong năm học. Các tài liệu chính thống được NXBGDVN cung cấp xuyên suốt tới các cấp quản lý giáo dục và GV sử dụng bộ SGK. NXBGDVN cam kết thực hiện việc hỗ trợ GV, CBQLGD trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử sử dụng hai nền tảng *Hành trang số* và *Tập huấn* như sau: *Một là*, tiếp tục cập nhật nguồn tài nguyên sách đổi dào. Trong năm 2023, NXBGDVN tiếp tục cập nhật thông tin, cung cấp thường xuyên kho tài nguyên bao gồm: học liệu điện tử hỗ trợ việc dạy và học, công cụ hỗ trợ giảng dạy và tự luyện tập, tài liệu tập huấn GV,... xuyên suốt trong năm. Tiến độ cập nhật kho tài nguyên sẽ đồng hành với tiến trình thay SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Dự kiến khối lượng học liệu điện tử được đăng tải trên *Hành trang số* trong năm 2023 sẽ gia tăng để đáp ứng nguồn học liệu của các lớp: 6, 7, 8 và 9 theo Chương trình.

Ngoài ra, tài nguyên tập huấn GV trực tuyến và các thông tin giới thiệu về bộ SGK *Mĩ thuật 9* sẽ được đăng tải nhanh chóng và kịp thời từ giai đoạn đầu năm 2024. *Hai là*, đảm bảo cách thức tiếp cận nguồn tài nguyên sách dễ dàng, có tính ứng dụng cao đối với nền tảng sách điện tử *Hành trang số*, việc tiếp cận học liệu điện tử theo sách được thực hiện qua hai bước sau: (1) Người dùng cào tem phủ nhũ phía sau bìa sách để nhận mã sách điện tử; (2) Người dùng đăng nhập trên nền tảng *Hành trang số* và nhập mã sách điện tử đối với cuốn sách mình muốn mở học liệu điện tử. Sau khi hệ thống xác nhận mã sách chính xác, người dùng được mở toàn bộ học liệu điện tử đi kèm cuốn sách. Đối với nền tảng *Tập huấn GV trực tuyến*, các tài liệu tập huấn được đăng tải rộng rãi và được truy cập bất kì thời điểm nào trong năm. Người dùng có thể sử dụng tính năng “Trải nghiệm ngay” để tiếp cận tài liệu mà không cần đăng nhập. Các tài liệu có thể xem trực tiếp trên nền tảng hoặc tải về máy phục vụ mục đích học tập. *Ba là*, hỗ trợ thường xuyên trong năm học nhằm hỗ trợ tối đa các CBQLGD, GV và HS trên cả nước sử dụng hiệu quả hai nền tảng *Hành trang số* và *Tập huấn* trong dạy và học, cũng như cung cấp thông tin về các nguồn tài nguyên sách được đăng tải, NXBGDVN đã và đang triển khai Đường dây hỗ trợ – 19004503 (HĐ 08:00 – 17:00, từ thứ Hai đến thứ Sáu). Các câu hỏi liên quan tới hai nền tảng trên, có thể gửi về địa chỉ email: taphuan.sgk@nxbgd.vn và hotro.hts@aesgroup.edu.vn để được giải đáp.

Ngoài ra, tài liệu hướng dẫn sử dụng cũng được đăng tải trên hai nền tảng và chia sẻ rộng rãi, người dùng có thể trực tiếp tra cứu và tìm hiểu.

5.2.3. Hướng dẫn sử dụng học liệu điện tử trong các HĐ dạy học

GV có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:

- Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết HS động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân. Qua đó, khai thác nguồn tài nguyên sẽ hỗ trợ trong việc mang đến hình ảnh sinh động, trực quan, thu hút sự chú ý của HS, nâng cao chất lượng bài giảng.
- Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, sách bổ trợ, *Hành trang số* cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng “Luyện tập”. Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều HĐ giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các HĐ nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.
- Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint được cung cấp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được *Hành trang số* xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGK và SGV.
- Ngoài ra, các thầy, cô giáo cũng được khuyến nghị sử dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ trên nền tảng *Hành trang số* kết hợp cùng máy trình chiếu, trong đó bao gồm các công cụ như: luyện tập trực quan, các bài tập đi kèm chấm điểm tự động; đọc sách điện tử; xem trực tiếp các học liệu bổ trợ được đính kèm trên trang sách điện tử,...

Như vậy, các thầy, cô giáo có thể truy cập SGK mọi lúc, mọi nơi với đa dạng các thiết bị: điện thoại, máy tính bàn, laptop, máy tính bảng; sử dụng trình chiếu trực tiếp trên lớp học; chủ động sử dụng nghiên cứu tại nhà, hỗ trợ cho quá trình biên soạn giáo án.

5.2.4. Giới thiệu diễn đàn của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

Bên cạnh các nguồn tài nguyên và học liệu điện tử của NXBGDVN, nhóm tác giả bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* cũng đã vận hành khá hiệu quả diễn đàn: SGK

Mĩ thuật – bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXBGDVN, mong muốn đồng hành, phối hợp cùng các thầy, cô giáo mỹ thuật các cấp học để phát huy tối đa tinh thần sáng tạo, chia sẻ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy học SGK mới, hướng đến triển khai hiệu quả chương trình môn Mỹ thuật ở cấp Tiểu học và THCS, đặc biệt là các lớp 5 và 9 trong năm học 2024 – 2025. Đây là diễn đàn công khai, hiện có hơn 10 nghìn thành viên.



SGK Mỹ thuật - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, NXBGDVN

+ Mời

➔ Chia sẻ

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

I QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

a. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp THCS thực hiện theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch bài dạy
- + Về kiến thức: Nêu cụ thể nội dung kiến thức HS cần học trong bài theo yêu cầu cần đạt của nội dung giáo dục/ chủ đề tương ứng trong chương trình môn học/ HĐ giáo dục.
- + Về năng lực: Nêu cụ thể yêu cầu HS làm được gì (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần phát triển) trong HĐ học để chiếm lĩnh và vận dụng kiến thức theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/ HĐ giáo dục.
- + Về phẩm chất: Nêu cụ thể yêu cầu về hành vi, thái độ (biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn với nội dung bài dạy) của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

- Các nội dung chính trong kế hoạch bài dạy

Nội dung chính tập trung ở mục Tiến trình dạy học, cụ thể như sau:

1. HĐ 1: Quan sát (Xác định vấn đề/ nhiệm vụ học tập/ Mở đầu)

- a) Mục tiêu*
- b) Nội dung*
- c) Sản phẩm học tập*
- d) Tổ chức thực hiện*

2. HĐ 2: Thể hiện (Hình thành kiến thức mới/ giải quyết vấn đề/ thực thi nhiệm vụ đặt ra từ HĐ Quan sát)

- a) Mục tiêu*
- b) Nội dung*
- c) Sản phẩm học tập*
- d) Tổ chức thực hiện*

3. HĐ 3: Thảo luận (Luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành ở 2 HĐ trên)

- a) Mục tiêu*
- b) Nội dung*
- c) Sản phẩm học tập*
- d) Tổ chức thực hiện*

4. HĐ 4: Vận dụng (Sử dụng kiến thức, kĩ năng đã hình thành để giải quyết một số nội dung có liên quan)

- a) Mục tiêu
- b) Nội dung
- c) Sản phẩm học tập
- d) Tổ chức thực hiện

Điều này thuận lợi cho việc thống nhất triển khai môn học trên diện rộng, tránh được sự lúng túng khi tiếp cận nội dung, phương pháp dạy học của tài liệu mới. Để tổ chức dạy môn *Mĩ thuật 9* hiệu quả, GV thông qua nội dung biên soạn các chủ đề/ bài học để kích thích, gợi mở, tạo điều kiện cho HS được tiếp xúc nhiều hơn với nghệ thuật và phát huy tính sáng tạo, tích cực của HS trong cách suy nghĩ, cảm thụ cái đẹp phù hợp với nội dung/ yêu cầu cần đạt trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

II KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HOẠ

Dạng bài mỹ thuật tạo hình

CHỦ ĐỀ 1: CUỘC SỐNG MUÔN MÀU (4 TIẾT)

BÀI 1: VẼ ĐẸP CUỘC SỐNG TRONG TÁC PHẨM MĨ THUẬT (2 TIẾT)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết được vẻ đẹp cuộc sống trong TPMT, SPMT với các hình thức thể hiện khác nhau.

2. Năng lực

- Lựa chọn được bố cục thể hiện vẻ đẹp cuộc sống trong thực hành, sáng tạo SPMT.
- Mô phỏng được hình ảnh có tỉ lệ phù hợp với “nguyên mẫu”.

3. Phẩm chất

Cảm nhận được vẻ đẹp trong cuộc sống, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu về vẻ đẹp trong cuộc sống, trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh TPMT thể hiện vẻ đẹp trong cuộc sống làm minh họa.
- Một số SPMT thể hiện vẻ đẹp trong cuộc sống với chất liệu khác nhau để phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).
1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT a) Mục tiêu – HS nhận biết được hình ảnh vẽ đẹp cuộc sống được khai thác trong TPMT. – HS hiểu về bố cục, hoà sắc được sắp xếp theo ý đồ của họa sĩ. b) Nội dung – HS tìm hiểu về một số vẽ đẹp trong cuộc sống được thể hiện trong TPMT. – HS biết đến sự đa dạng trong cách xây dựng bố cục, lựa chọn hoà sắc. c) Sản phẩm Củng cố kiến thức cơ bản trong khai thác chất liệu từ cuộc sống để tìm ý tưởng trong thực hành, sáng tạo SPMT. d) Tổ chức thực hiện Phương án 1 – GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu làm bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức PowerPoint hoặc diễn thuyết) về TPMT thể hiện vẽ đẹp trong cuộc sống mà nhóm yêu thích qua các gợi ý: + Tên tác giả; + Tên tác phẩm; + Một số thông tin liên quan đến bố cục, hoà sắc. – Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút. – GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm.	– HS/ nhóm HS sưu tầm tư liệu TPMT thể hiện vẽ đẹp trong cuộc sống và làm PowerPoint (hoặc diễn thuyết trước lớp theo gợi ý, định hướng của GV. – Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn nội dung trình bày (nếu cần thiết).

Phương án 2 – GV hướng dẫn HS mở SGK <i>Mỹ thuật 9</i>, trang 5, 6 quan sát và tìm hiểu một số TPMT và trình bày trên cơ sở câu hỏi định hướng trong SGK. – Mỗi nhóm sẽ trình bày về một TPMT trên cơ sở phân tích trực tiếp trên hình minh hoạ trong sách. – GV mở rộng thêm thông tin liên quan đến cách xây dựng bố cục, lựa chọn hoà sắc trong TPMT,... – GV chốt ý: + Có nhiều cách lựa chọn phương thức thể hiện và khai thác vẻ đẹp từ cuộc sống trong sáng tạo mỹ thuật; + Mỗi cách xây dựng bố cục, lựa chọn hoà sắc đều thể hiện những phong cách sáng tạo riêng của mỗi họa sĩ. + Việc lựa chọn hình thức thể hiện theo ý đồ tạo hình và khả năng thực hiện của bản thân phù hợp. Mỗi hình thức thể hiện đều có ngôn ngữ riêng và tạo sự hấp dẫn về mặt thị giác.	– HS/ nhóm HS tìm hiểu, trao đổi, thảo luận các thông tin theo câu hỏi định hướng trong SGK và lựa chọn một TPMT để trình bày. – Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ / nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn những thông tin liên quan đến tác phẩm. – HS lắng nghe, ghi nhớ và củng cố bằng cách thường thức một TPMT liên quan đến chủ đề.
2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN a) Mục tiêu Rèn luyện kỹ năng khai thác vẻ đẹp từ cuộc sống trong thực hành, sáng tạo SPMT 2D, 3D. b) Nội dung – Tham khảo các bước gợi ý thực hiện trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i>, trang 7. – Thực hiện SPMT theo yêu cầu của bài học. c) Sản phẩm SPMT khai thác vẻ đẹp cuộc sống. d) Tổ chức thực hiện – GV cho HS đọc phần <i>Em có biết</i>, SGK <i>Mỹ thuật 9</i>, trang 7 để hệ thống và định hướng nội dung chính của bài học. – GV cho HS quan sát trình tự các bước thực hiện một bức tranh phong cảnh SGK <i>Mỹ thuật 9</i>, trang 7.	– HS đọc và hệ thống thông tin liên quan đến chủ đề. – HS quan sát và trao đổi theo nhóm đôi về các bước thực hiện một bức tranh phong cảnh. – HS xem video clip và lưu ý các nội dung GV định hướng.

– GV có thể cho HS xem video clip các bước vẽ/ in tranh hay làm mô hình/ tượng đã sưu tầm, chuẩn bị từ trước. Qua đó, GV hướng dẫn cách thực hiện SPMT cũng như các lưu ý để có bố cục hài hoà, cân đối; màu sắc phù hợp với nội dung chủ đề. – Khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý: + Khai thác hình ảnh vẽ đẹp nào từ cuộc sống? + Sử dụng hình thức tạo hình gì? + Cách sắp xếp theo dạng bố cục thường gặp nào? + Màu sắc chủ đạo trong SPMT là gì? + Khi cắt cảnh, lựa chọn bố cục khuôn hình cần lưu ý điều gì? – Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ HS khi có thắc mắc.	– HS thực hành trên cơ sở gợi ý của GV.
3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN a) Mục tiêu – củng cố kiến thức về cách khai thác hình ảnh vẽ đẹp từ cuộc sống trong thực hành, sáng tạo. – Trình bày được ý tưởng, hình thức tạo hình sản phẩm, đưa ra được ý kiến cá nhân về chất lượng sản phẩm bản thân và sản phẩm của thành viên trong lớp. b) Nội dung – GV tổ chức hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện của SPMT đã thực hiện. – HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm tự do,...) theo các câu hỏi gợi ý trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 8. c) Sản phẩm – Khả năng trình bày của HS về SPMT đã thực hiện. – Củng cố tư duy khai thác vẽ đẹp từ cuộc sống trong thực hành, sáng tạo SPMT.	– HS trưng bày, chia sẻ sản phẩm đã thực hiện: – HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 8.

d) Tổ chức thực hiện – GV cho HS thảo luận nhóm (nhóm đôi, nhóm tự do,...) theo câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 8 trước khi trình bày trước lớp về các nội dung này. – Khi HS/ nhóm HS trình bày, GV là người định hướng, gợi mở để HS liệt kê, mô tả, trả lời được theo câu hỏi định hướng trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 8.	– HS trả lời theo thực tế. – HS nêu theo quan sát và cảm nhận.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG a) Mục tiêu Sưu tầm, lập được danh mục tư liệu những hình ảnh đẹp từ cuộc sống theo chủ đề yêu thích. b) Nội dung – Căn cứ theo gợi ý, GV hướng dẫn HS sưu tầm, lập danh mục tư liệu những hình ảnh đẹp từ cuộc sống qua ghi chép, ảnh chụp, tạp chí, internet,... – HS thực hiện yêu cầu của bài học. c) Sản phẩm Danh mục những hình ảnh đẹp từ cuộc sống. d) Tổ chức thực hiện – GV: Trong nhiều chủ đề trước, các em đã làm quen với cách tìm kiếm hình ảnh để thực hành, sáng tạo theo yêu cầu của bài học/ chủ đề. Ở phần này, chúng ta sẽ làm quen cách sưu tầm những hình ảnh đẹp từ cuộc sống, góp phần bổ sung tư liệu xây dựng bố cục về tranh đề tài. – GV gợi mở các nội dung để HS hình thành tư duy trong cách sưu tầm hình ảnh: + Việc sưu tầm có thể bằng hình thức ghi chép (kí hoạ), chụp ảnh hay tải file ảnh từ internet,... + Sắp xếp hình ảnh theo đề tài để thuận tiện khi tra cứu, sử dụng (dáng người, phong cảnh,...). + Lập danh mục, tư liệu hình ảnh theo từ khoá và lưu trữ theo thư mục để dễ dàng tra cứu, giới thiệu. Trưng bày, nhận xét sản phẩm cuối chủ đề – GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân. – GV nhận xét chung giờ học – Dặn dò	– HS lắng nghe phần đề dẫn vào nội dung của hoạt động ở phần này. – HS lắng nghe, trao đổi trong nhóm về cách sưu tầm hình ảnh theo các kênh khác nhau và phương thức thực hiện nhiệm vụ học tập. – HS/ nhóm HS có thể xây dựng Dự án sưu tầm hình ảnh đẹp từ cuộc sống để có kho dữ liệu hình ảnh sử dụng trong những chủ đề tiếp theo.

BÀI 2: THIẾT KẾ PHỤ KIỆN THỜI TRANG (2 TIẾT)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết được vẻ đẹp của hình ảnh, hoạ tiết, màu sắc trong thiết kế sản phẩm phụ kiện thời trang.

2. Năng lực

- Hiểu về tính liên kết, đồng bộ giữa phụ kiện và trang phục trong thiết kế thời trang.
- Vận dụng được vẻ đẹp cuộc sống vào thiết kế phụ kiện thời trang.

3. Phẩm chất

Có ý thức tìm hiểu thiết kế phụ kiện thời trang trong cuộc sống đương đại.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip về vẻ đẹp cuộc sống được khai thác trong thiết kế phụ kiện thời trang để trình chiếu trên PowerPoint.
- Một số bản thiết kế phụ kiện thời trang khai thác vẻ đẹp từ cuộc sống giúp HS quan sát trực tiếp.
- Một số SPMT thiết kế phụ kiện thời trang khai thác vẻ đẹp cuộc sống để tham khảo.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: – Tổ chức cho HS tham gia khởi động tùy điều kiện thực tế. – Gợi ý: Trò chơi trắc nghiệm, giải ô chữ, các trò chơi vận động,... theo nhóm hoặc cá nhân.	HS lắng nghe, quan sát và khởi động theo hướng dẫn của GV (cá nhân hoặc nhóm).
1. HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT a) Mục tiêu – HS biết đến vẻ đẹp cuộc sống trong thiết kế phụ kiện thời trang. – Thông qua phân tích một số mẫu phụ kiện thời trang, HS biết được vẻ đẹp cuộc sống có nhiều cách được khai thác trong thiết kế với nhiều hình thức khác nhau.	

b) Nội dung HS tìm hiểu về hình dáng, cấu trúc, màu sắc từ thiên nhiên có thể khai thác trong thiết kế phụ kiện thời trang. c) Sản phẩm HS tìm hiểu về hình dáng, cấu trúc, màu sắc từ thiên nhiên có thể khai thác trong thiết kế phụ kiện thời trang. d) Tổ chức thực hiện Phương án 1 – GV hướng dẫn HS mở SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 9, 10, quan sát và tìm hiểu một số sản phẩm phụ kiện thời trang và trình bày trên cơ sở câu hỏi định hướng trong SGK. – Mỗi nhóm sẽ trình bày về một số sản phẩm trên cơ sở phân tích trực tiếp trên hình minh hoạ trong sách. – GV mở rộng thêm thông tin liên quan đến cách lựa chọn đối tượng cần thể hiện, cách điệu (đường nét, màu sắc), thiết kế sản phẩm (lựa chọn tạo hình cấu trúc sản phẩm hay chỉ là hoa văn trang trí,...). Phương án 2 – GV chuẩn bị một mẫu thiết kế phụ kiện thời trang phù hợp và giao cho các nhóm phân tích: + <i>Vẻ đẹp cuộc sống được khai thác thế nào? (Hình dáng, màu sắc)</i> + <i>Kiểu dáng, màu sắc lấy cảm hứng từ vẻ đẹp cuộc sống giúp sản phẩm tạo nên sự khác biệt, hấp dẫn như thế nào?</i> – GV mời các nhóm lên trình bày ý kiến thảo luận trong nhóm. – GV chốt ý: + <i>Có nhiều cách lựa chọn vẻ đẹp cuộc sống để tìm ý tưởng, tạo cảm hứng trong thiết kế sản phẩm thời trang, trong đó có phụ kiện thời trang;</i>	– HS/ nhóm HS tìm hiểu, trao đổi, thảo luận các thông tin theo câu hỏi định hướng trong SGK và lựa chọn một số sản phẩm phụ kiện thời trang để trình bày. – Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn những thông tin liên quan đến sản phẩm phụ kiện thời trang. (kiểu dáng, màu sắc, hoa văn trang trí,...) – HS lắng nghe, ghi nhớ và củng cố bằng cách thường thức một TPMT liên quan đến chủ đề. – HS trao đổi nhóm đôi, phân tích về phụ kiện thời trang theo câu hỏi định hướng. – Khi HS/ nhóm HS trình bày, HS/ nhóm HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi để làm rõ hơn nội dung trình bày (nếu cần thiết). – HS lắng nghe, ghi chép ý chính để có định hướng trong phần thực hành, sáng tạo ở hoạt động thực hành tiếp theo.
--	--

+ Mỗi cách lựa chọn vẻ đẹp cuộc sống trong thiết kế đều thể hiện những phong cách sáng tạo riêng của nhà thiết kế; + Việc lựa chọn hình thức thể hiện, cách khai thác vẻ đẹp cuộc sống theo ý đồ tạo hình và khả năng thực hiện của bản thân phù hợp. Mỗi hình thức thể hiện đều có ngôn ngữ riêng và tạo sự hấp dẫn về mặt thị giác.	
2. HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN a) Mục tiêu – HS tìm hiểu các bước cơ bản trong thiết kế mẫu phụ kiện thời trang có khai thác vẻ đẹp cuộc sống. – HS củng cố thêm cách thức trong thiết kế mẫu phụ kiện thời trang. b) Nội dung – HS tìm hiểu cách khai thác vẻ đẹp cuộc sống trong thiết kế mẫu phụ kiện thời trang. – HS thiết kế một sản phẩm phụ kiện thời trang có khai thác vẻ đẹp cuộc sống. c) Sản phẩm SPMT thiết kế mẫu phụ kiện thời trang. d) Tổ chức thực hiện Gợi ý thiết kế một chiếc mũ khai thác vẻ đẹp cuộc sống để trang trí – GV cho HS tìm hiểu các bước gợi ý thiết kế một chiếc mũ và khai thác vẻ đẹp cuộc sống để trang trí, SGK <i>Mĩ thuật</i> 9, trang 11. – GV lưu ý phần gợi ý các bước thực hiện là một phương án cơ bản và còn nhiều cách thiết kế kiểu dáng mũ khác. – GV có thể cho HS xem video clip (đã chuẩn bị hoặc sưu tầm) về thiết kế phụ kiện thời trang để HS xem, nhằm mở rộng cách thiết kế.	– HS quan sát hình ảnh minh họa các bước gợi ý thiết kế một cái mũ và khai thác vẻ đẹp cuộc sống để trang trí, nhận biết và trả lời theo gợi ý của GV. – HS lưu ý và ghi nhớ.

Thiết kế và trang trí sản phẩm phụ kiện thời trang yêu thích bằng vật liệu sẵn có – Trước khi HS thực hiện, GV lưu ý: + Mời HS đọc phần <i>Em có biết</i>, SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 11 để chốt ý trong phần này. + Về ý tưởng: HS cần làm rõ phụ kiện thời trang định thiết kế sử dụng vào mục đích gì (sử dụng độc lập hay tô điểm cho bộ trang phục). Từ công năng mới gắn kết đến tính thẩm mỹ cho phù hợp. + Về cách thể hiện: Lựa chọn hình thức thiết kế và dụng mẫu phù hợp với khả năng thực hiện của bản thân. Trong quá trình dựng mẫu, cần an toàn trong sử dụng thiết bị, dụng cụ, vật liệu,... – Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát và hỗ trợ bằng lời nói đối với những HS còn khó khăn trong việc tìm ý tưởng, lựa chọn vật liệu,...	– HS thực hành sáng tạo theo yêu cầu của chủ đề với cách thức phù hợp chuẩn bị của bản thân (SPMT 2D hoặc 3D).
3. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN a) Mục tiêu – củng cố, kiến thức về cách khai thác vẻ đẹp cuộc sống trong thiết kế phụ kiện thời trang qua nhận xét, đánh giá SPMT của bạn/ nhóm. – Khả năng trình bày, bày tỏ cảm nhận của bản thân trước nhóm/ lớp. b) Nội dung – HS trao đổi theo các câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 12. – HS trình bày, bày tỏ cảm nhận của bản thân về SPMT. c) Sản phẩm Củng cố kiến thức của bản thân và phân tích được vẻ đẹp của SPMT đã thực hiện của bạn/ nhóm.	

d) Tổ chức thực hiện – GV cho HS thảo luận về nội dung câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 12 và trình bày trước nhóm về các nội dung này. – Trong hoạt động này, GV cần định hướng, gợi mở để HS nói lên được hiểu biết của mình về việc thực hiện SPMT, từ xây dựng ý tưởng, bản vẽ thiết kế trong tạo dáng mẫu phụ kiện thời trang.	– HS trưng bày, chia sẻ sản phẩm đã thực hiện và thảo luận theo câu hỏi trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>, trang 12. – HS trả lời theo thực tế.
4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG a) Mục tiêu Giúp HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học để truyền thông về vẻ đẹp, sự cần thiết của phụ kiện thời trang trong cuộc sống. b) Nội dung Viết một đoạn văn khoảng 5 – 10 câu giới thiệu về vẻ đẹp, sự cần thiết của phụ kiện thời trang trong cuộc sống. c) Sản phẩm Một đoạn văn giới thiệu phụ kiện thời trang từ 3 – 5 câu. d) Tổ chức thực hiện Căn cứ vào thời gian hoàn thành 3 hoạt động trên mà GV cho HS thực hiện SPMT ở lớp hay ở nhà theo các lưu ý sau: – Vẻ đẹp của phụ kiện thời trang được thể hiện qua các yếu tố nào? (kiểu dáng, công năng, tính trang trí,...) – Sự kết hợp giữa phụ kiện thời trang và trang phục đem lại hiệu quả thế nào? – HS có thể khai thác tư liệu hình ảnh, tài liệu tham khảo từ các nguồn khác nhau như báo, tạp chí, internet để viết đoạn văn.	– HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. – Nếu thực hiện ở nhà, thời gian ở trên lớp, HS có thể nêu ý tưởng, lựa chọn sản phẩm và giá trị của phụ kiện thời trang mà mình định giới thiệu. – HS trưng bày sản phẩm nhóm/cá nhân theo hướng dẫn của GV. – HS giới thiệu sản phẩm của mình theo nhóm/cá nhân. – Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Trưng bày, nhận xét sản phẩm cuối chủ đề – GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân và giới thiệu theo một số gợi ý sau: + Nhóm em/ em đã sử dụng những hình ảnh, màu sắc, chất liệu nào để thiết kế sản phẩm phụ kiện thời trang? + <i>Trong các sản phẩm phụ kiện thời trang đã thực hiện, em thích sản phẩm nào nhất? Tại sao?</i> + <i>Hãy nêu tính năng sử dụng của sản phẩm phụ kiện thời trang em đã thực hiện.</i> – GV cùng HS nhận xét, đánh giá SPMT trên cơ sở động viên, khích lệ HS. – GV nhận xét chung giờ học – Dặn dò	– HS trưng bày sản phẩm nhóm/cá nhân theo hướng dẫn của GV. – HS giới thiệu sản phẩm của mình theo nhóm/cá nhân. – Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.
---	--

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng Biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:
Phó Tổng biên tập ĐÌNH GIA LỄ
Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội PHẠM THỊ HỒNG

Biên tập nội dung:
PHẠM DUY ANH – VŨ THỊ THANH TÂM

Trình bày bìa:
PHẠM VIỆT QUANG

Thiết kế sách:
TRẦN NGỌC LÊ

Sửa bản in:
VŨ THỊ THANH TÂM

Chế bản:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 9

(BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)

Mã số:

In..... bản (QĐ in số.....), khổ 19 x 26,5 cm

In tại:.....

Địa chỉ:.....

Số ĐKXB:/CXBIPH/...../GD

Số QĐXB:..... ngày..... tháng..... năm 202...

In xong và nộp lưu chiểu tháng..... năm 202...

Mã số ISBN: 978-604-